

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	833020	Kinh tế vi mô	3	100	Ngô Thị Lan	11057	04		4	9	2	C.A304	DKQ1261	123456789-----
2			3	100	Ngô Thị Lan	11057			6	6	3	C.E201	DKQ1261	123456789-----
3	833020	Kinh tế vi mô	3	100	Ngô Thị Lan	11057	05		4	1	2	C.HTC	DKQ1262	123456789-----
4			3	100	Ngô Thị Lan	11057			5	6	3	C.A208	DKQ1262	123456789-----
5	833198	Thực tập tốt nghiệp (DQK)	5	40			02		2	1	5	TTSP05	DKQ1221	-234567890-----
6			5	40					2	6	5	TTSP05	DKQ1221	-234567890-----
7			5	40					3	1	5	TTSP05	DKQ1221	-234567890-----
8			5	40					3	6	5	TTSP05	DKQ1221	-234567890-----
9			5	40					4	1	5	TTSP05	DKQ1221	-234567890-----
10			5	40					4	6	5	TTSP05	DKQ1221	-234567890-----
11			5	40					5	1	5	TTSP05	DKQ1221	-234567890-----
12			5	40					5	6	5	TTSP05	DKQ1221	-234567890-----
13			5	40					6	1	5	TTSP05	DKQ1221	-234567890-----
14			5	40					6	6	5	TTSP05	DKQ1221	-234567890-----
15			5	40					7	1	5	TTSP03	DKQ1221	-234567890-----
16			5	40					7	6	5	TTSP03	DKQ1221	-234567890-----
17	833318	Hành vi khách hàng	2	100	Ngô Thị Lan	11057	01		3	1	3	1.C004	DKQ1242,DKQ1241	1234567890-----
18	833351	Kinh tế quốc tế	3	100	Ngô Thị Phương Thảo	11668	01		3	3	3	C.HTC	DKQ1251	123456789-----
19			3	100	Ngô Thị Phương Thảo	11668			5	4	2	C.HTC	DKQ1251	123456789-----
20	833351	Kinh tế quốc tế	3	100	Ngô Thị Phương Thảo	11668	02		5	6	3	C.A102	DKQ1252	123456789-----
21			3	100	Ngô Thị Phương Thảo	11668			6	9	2	C.E001	DKQ1252	123456789-----
22	833355	Tiếng Anh chuyên ngành 3 (ngành KD quốc tế)	3	100	Nguyễn Ngọc Anh Thư	11547	01		5	6	3	C.A103	DKQ1231	123456789012345---
23	833355	Tiếng Anh chuyên ngành 3 (ngành KD quốc tế)	3	100	Nguyễn Ngọc Anh Thư	11547	02		3	6	3	C.A203	DKQ1232	123456789012345---

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
24	833356	Luật Thương mại Quốc tế	3	100	Huỳnh Minh Quân	11664	01		2	8	3	2.A104	DKQ1251	123456789-----
25			3	100	Huỳnh Minh Quân	11664			3	9	2	2.A104	DKQ1251	123456789-----
26	833356	Luật Thương mại Quốc tế	3	100	Huỳnh Minh Quân	11664	02		2	6	2	2.A104	DKQ1252	123456789-----
27			3	100	Huỳnh Minh Quân	11664			3	6	3	2.A104	DKQ1252	123456789-----
28	833358	Đàm phán trong kinh doanh	2	100	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	11667	01		5	3	3	C.A202	DKQ1242,DKQ1241	1234567890-----
29	833359	Quản trị tài chính quốc tế	3	100	Nguyễn Hà Minh	10645	01		2	8	3	C.A102	DKQ1231	123456789012345---
30	833359	Quản trị tài chính quốc tế	3	100	Nguyễn Hà Minh	10645	02		5	1	3	C.A203	DKQ1232	123456789012345---
31	833359	Quản trị tài chính quốc tế	3	100	Nguyễn Hà Minh	10645	03		2	1	2	1.C004	DKQ1241	123456789-----
32			3	100	Nguyễn Hà Minh	10645			4	1	3	1.B003	DKQ1241	123456789-----
33	833359	Quản trị tài chính quốc tế	3	100	Nguyễn Hà Minh	10645	04		2	6	2	C.A103	DKQ1242	123456789-----
34			3	100	Nguyễn Hà Minh	10645			5	6	3	1.C004	DKQ1242	123456789-----
35	833362	Quản trị dự án đầu tư quốc tế	3	100	Nguyễn Hà Minh	10645	01		3	1	3	C.A202	DKQ1231	123456789012345---
36	833362	Quản trị dự án đầu tư quốc tế	3	100	Nguyễn Hà Minh	10645	02		3	4	2	C.A203	DKQ1232	12345678901-----
37			3	100	Nguyễn Hà Minh	10645			5	4	2	C.A203	DKQ1232	12345678901-----
38	833363	Quản trị xuất nhập khẩu	3	100	Đinh Xuân Hùng	11563	01		3	8	3	C.A202	DKQ1231	123456789012345---
39	833363	Quản trị xuất nhập khẩu	3	100	Đinh Xuân Hùng	11563	02		4	1	3	C.A103	DKQ1232	123456789012345---
40	833364	Thanh toán quốc tế	3	100	Nguyễn Thị Túy Lan	10612	01		5	6	3	C.A202	DKQ1241	123456789-----
41			3	100	Nguyễn Thị Túy Lan	10612			6	9	2	C.A208	DKQ1241	123456789-----
42	833364	Thanh toán quốc tế	3	100	Nguyễn Thị Túy Lan	10612	02		3	6	2	C.A202	DKQ1242	123456789-----
43			3	100	Nguyễn Thị Túy Lan	10612			7	1	3	C.A202	DKQ1242	123456789-----
44	833367	Bảo hiểm trong kinh doanh	2	100	Đinh Xuân Hùng	11563	01		6	1	3	C.A103	DKQ1242,DKQ1241	1234567890-----
45	833403	Khởi nghiệp	3	100	Nguyễn Thanh Tâm	11703	05		6	8	3	C.A202	DKQ1231	123456789012345---
46	833403	Khởi nghiệp	3	100	Hoàng Đức Minh	11731	06		2	8	3	C.A103	DKQ1232	123456789012345---
47	833450	Thương mại điện tử (ngành Kinh doanh quốc tế)	3	100	Trần Minh Duy	11549	01		2	1	3	C.A102	DKQ1231	123456789012345---
48	833450	Thương mại điện tử (ngành Kinh doanh quốc tế)	3	100	Trần Minh Duy	11549	02		6	1	3	C.A202	DKQ1232	123456789012345---
49	833450	Thương mại điện tử (ngành Kinh doanh quốc tế)	3	100	Đặng Đức Văn	10229	03		3	9	2	1.A101	DKQ1241	123456789-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
50	833450	Thương mại điện tử (ngành Kinh doanh quốc tế)	3	100	Đặng Đức Văn	10229	03		4	8	3	1.C004	DKQ1241	123456789-----
51	833450	Thương mại điện tử (ngành Kinh doanh quốc tế)	3	100	Đặng Đức Văn	10229	04		3	4	2	1.C004	DKQ1242	123456789-----
52			3	100	Đặng Đức Văn	10229			6	6	3	C.A103	DKQ1242	123456789-----
53	833503	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh	3	100	Nguyễn Thị Tuyết Nga	11551	01		4	9	2	C.A103	DKQ1251	123456789-----
54			3	100	Nguyễn Thị Tuyết Nga	11551			6	3	3	C.A208	DKQ1251	123456789-----
55	833503	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh	3	100	Nguyễn Thị Tuyết Nga	11551	02		4	6	3	C.A103	DKQ1252	123456789-----
56			3	100	Nguyễn Thị Tuyết Nga	11551			6	6	2	C.HTC	DKQ1252	123456789-----
57	833504	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	2	100	Nguyễn Thị Thanh Tâm	10725	01		4	3	3	1.A101	DKQ1251	1234567890-----
58	833504	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	2	100	Lê Lan Hương	11506	02		4	9	2	C.A102	DKQ1252	12345678-----
59			2	100	Lê Lan Hương	11506			5	9	2	C.A102	DKQ1252	12345678-----
60	833505	Quản trị chuỗi cung ứng	3	100	Phạm Xuân Thu	11812	05		5	9	2	C.A202	DKQ1241	123456789-----
61			3	100	Phạm Xuân Thu	11812			6	6	3	C.A203	DKQ1241	123456789-----
62	833505	Quản trị chuỗi cung ứng	3	100	Phạm Xuân Thu	11812	06		2	8	3	C.A202	DKQ1242	123456789-----
63			3	100	Phạm Xuân Thu	11812			6	4	2	C.A102	DKQ1242	123456789-----
64	855501	Tiếng Anh chuyên ngành kinh doanh quốc tế	4	60	Nguyễn Ngọc Anh Thư	11547	01		2	6	3	2.B105	DKQ1241	123456789012-----
65			4	60	Nguyễn Ngọc Anh Thư	11547			4	6	2	1.C301	DKQ1241	123456789012-----
66	855501	Tiếng Anh chuyên ngành kinh doanh quốc tế	4	60	Nguyễn Ngọc Anh Thư	11547	02		3	9	2	C.A301	DKQ1242	123456789012-----
67			4	60	Nguyễn Ngọc Anh Thư	11547			4	3	3	1.C301	DKQ1242	123456789012-----
68	855501	Tiếng Anh chuyên ngành kinh doanh quốc tế	4	60	Nguyễn Hồng Quỳnh Như	11673	03		2	8	3	2.B103	DKQ1241	123456789012-----
69			4	60	Nguyễn Hồng Quỳnh Như	11673			3	6	2	2.A001	DKQ1241	123456789012-----
70	855505	Quản trị quan hệ khách hàng	2	100	Phạm Xuân Thu	11812	01		2	3	3	1.C004	DKQ1242,DKQ1241	1234567890-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
71	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	50	Nguyễn Hùng Dũng	11774	57		2	6	3	C.S_A04	DKQ1261	1234567890-----
72	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	50	Võ Lê Minh	10625	58		2	6	3	C.S_B01	DKQ1261	1234567890-----
73	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	50	Lê Vũ Ngọc Toàn	11719	59		5	1	3	C.S_B03	DKQ1262	1234567890-----
74	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	50	Đoàn Lê Quế Trân	11535	60		3	8	3	C.S001	DKQ1262	1234567890-----
75	865006	Pháp luật đại cương	2	100	Trần Thị Thúy An	11793	07		4	1	3	C.A308	DKQ1261	1234567890-----
76	865006	Pháp luật đại cương	2	100	Trần Thị Thúy An	11793	08		4	4	2	C.A308	DKQ1262	12345678-----
77			2	100	Trần Thị Thúy An	11793			7	4	2	C.A103	DKQ1262	12345678-----
78	867007	Toán cao cấp C1	3	100	Nguyễn Phúc Bình	10155	12		3	8	3	C.B109	DKQ1261	123456789-----
79			3	100	Nguyễn Phúc Bình	10155			4	6	2	C.A308	DKQ1261	123456789-----
80	867007	Toán cao cấp C1	3	105	Lê Thị Tuyết Ngọc	10935	13		2	6	4	C.E403	DKQ1262	12345678901-----
81	867009	Quản trị học	3	100	Hoàng Đức Minh	11731	05		2	1	3	C.E001	DKQ1261	123456789-----
82			3	100	Hoàng Đức Minh	11731			3	1	2	C.E201	DKQ1261	123456789-----
83	867009	Quản trị học	3	100	Hoàng Đức Minh	11731	06		2	4	2	C.E001	DKQ1262	123456789-----
84			3	100	Hoàng Đức Minh	11731			3	3	3	C.E201	DKQ1262	123456789-----

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu